

Xu hướng trái phiếu và tiền tệ tháng 2

Lợi suất ngắn hạn chịu áp lực tăng mạnh

Lãi suất liên ngân hàng bật tăng trở lại

Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng (LNH) tiếp tục biến động phân hóa trong tháng 1. Cụ thể, lãi suất các kỳ hạn ngắn (từ 1 tháng trở xuống) duy trì xu hướng tăng do sự thiếu hụt thanh khoản trong mùa Tết. Ở chiều ngược lại, lãi suất ở các kỳ hạn dài hơn (trên 1 tháng) giảm xuống mức đáy mới, phản ánh dự đoán về một thị trường tín dụng tiêu dùng và đầu tư ảm đạm trong tương lai. Chúng tôi dự đoán lãi suất qua đêm sẽ bật tăng trong tháng 2 dưới tác động của yếu tố mùa vụ và những diễn biến gần đây trên thị trường LNH.

Lợi suất ngắn hạn đảo chiều

Nhờ sự tăng trưởng ấn tượng của hoạt động tín dụng cuối năm 2020 và nhu cầu tiền mặt tăng cao trước thềm năm mới, lần đầu tiên trong vài tháng trở lại đây, đường cong lợi suất TPCP đã có sự đảo chiều trong ngắn hạn, phá vỡ xu hướng giảm. Chúng tôi cho rằng hiệu ứng của yếu tố mùa vụ sẽ tăng cao trong tháng Hai, đặc biệt là tuần ngay trước và sau Tết Nguyên đán. Do đó, lợi suất ngắn hạn sẽ tiếp tục tăng, trong khi lợi suất dài hạn sẽ duy trì ở mức thấp hoặc giảm nhẹ.

Chỉ số vĩ mô	(Tỷ USD, %, % q/q, % n/n)						
	1Q20	2Q20	3Q20	4Q20	2019	2020	2021F
GDP	3.82	0.36	2.62	4.48	7.02	2.91	5.94
Cán cân thương mại	3.82	1.92	10.72	2.54	10.42	19.01	1.77
CPI	4.87	3.17	2.98	0.19	5.23	3.24	2.41
Lãi suất chiết khấu	3.50	3.00	3.00	3.00	4.00	3.00	3.00
VND/USD	23,264	23,206	23,188	23,252	23,231	23,255	23,246
GDP Mỹ	(4.80)	(34.20)	NA	7.90	2.3	(5.70)	3.90
GDP Trung Quốc	(6.80)	1.10	NA	6.00	6.10	1.80	8.00

Nguồn: KIS

Nội dung

I. Kích hoạt OMO	1
II. Lãi suất liên ngân hàng bật tăng trở lại	2
III. Lợi suất ngắn hạn đảo chiều	4
IV. USD phục hồi sau khi chạm đáy	7
Bảng điểm vĩ mô	8

Nguyễn Trọng Ý

y.nt@kisvn.vn

Đoàn Minh Tuấn

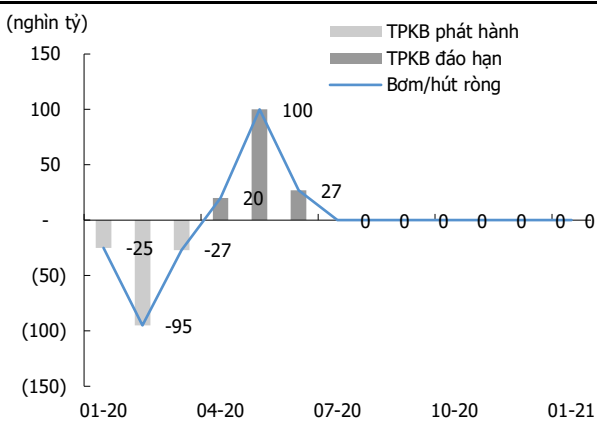
tuan.doan@kisvn.vn

I. Kích hoạt OMO

Thị trường OMO tiếp tục im lặng

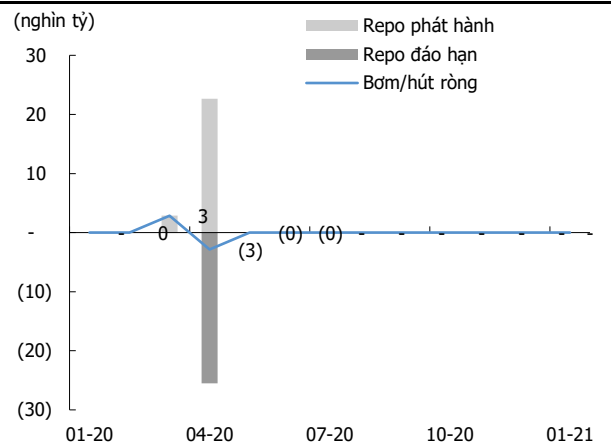
Theo thống kê của NHNN, thị trường tiền tệ đã trải qua tháng thứ bảy liên tiếp không có giao dịch OMO trong bối cảnh môi trường lãi suất siêu thấp và nhu cầu chi tiêu, đầu tư tiếp tục chững lại. Tháng đầu tiên của năm 2021, NHNN tiếp tục không can thiệp vào thanh khoản hệ thống ngân hàng khi thị trường tiếp tục không ghi nhận bất kỳ đợt phát hành tín phiếu kho bạc (TPKB) hoặc repo nào. Các nguyên nhân có thể kể đến như: (1) thanh khoản hệ thống ngân hàng tiếp tục ở trạng thái dồi dào khi nhu cầu tín dụng tiêu dùng và đầu tư trên thị trường 1 ảm đạm; (2) lãi suất ON trên thị trường LNH vẫn đang tiệm cận mức 0%, mức giới hạn thấp của chi phí huy động vốn qua đêm; (3) tỷ lệ lạm phát trong tầm kiểm soát cho phép các cơ quan chức năng giảm bớt các biện pháp bình ổn giá. Do vậy, việc phát hành tín phiếu nhằm đẩy lãi suất liên ngân hàng lên là không hợp lý tại thời điểm này.

Hình 1. Giao dịch TPKB



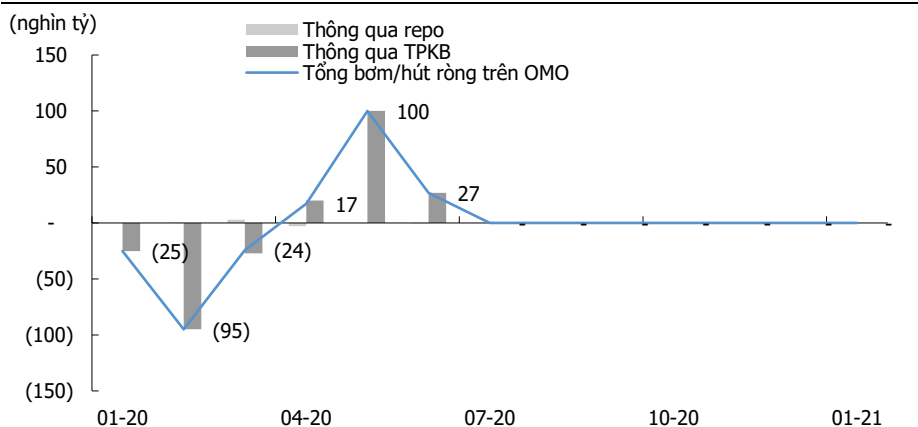
Nguồn: Bloomberg, NHNN, KIS

Hình 2. Giao dịch repo



Nguồn: Bloomberg, NHNN, KIS

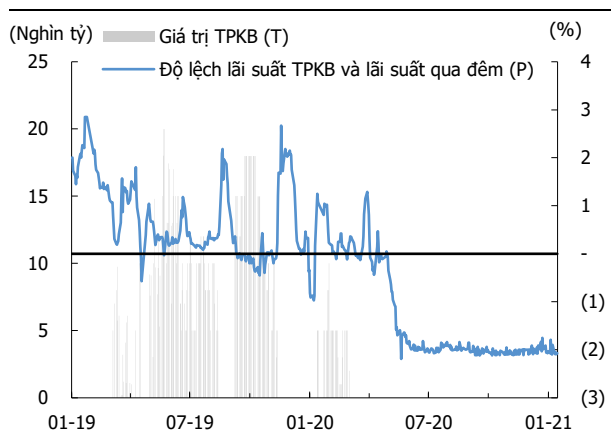
Hình 3. Bơm/hút ròng trên OMO



Nguồn: Bloomberg, NHNN, KIS

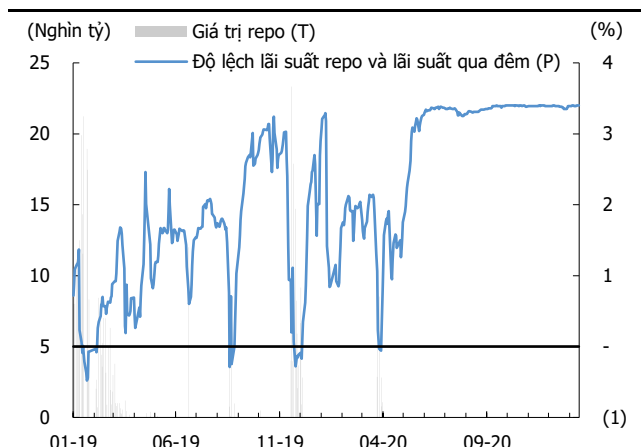
DỰ BÁO:

Hình 4. Chênh lệch lãi suất TPKB – cho vay qua đêm



Nguồn: Bloomberg, NHNN, KIS

Hình 5. Chênh lệch lãi suất repo – cho vay qua đêm



Nguồn: Bloomberg, NHNN, KIS

Tổng dư nợ tín dụng tăng mạnh trong tháng cuối năm cho kỳ vọng về một thị trường tín dụng khả quan ở những tháng đầu năm mới, tạo áp lực lên dự trữ của hệ thống ngân hàng và đẩy lãi suất tăng. Ngoài ra, xu hướng rút tiền gửi mùa Tết Nguyên đán cũng sẽ gây thiếu hụt thanh khoản đối với các ngân hàng. Do đó, chúng tôi dự đoán thị trường OMO sẽ được kích hoạt và trở nên sôi động hơn với các hợp đồng repo trong những tháng tới.

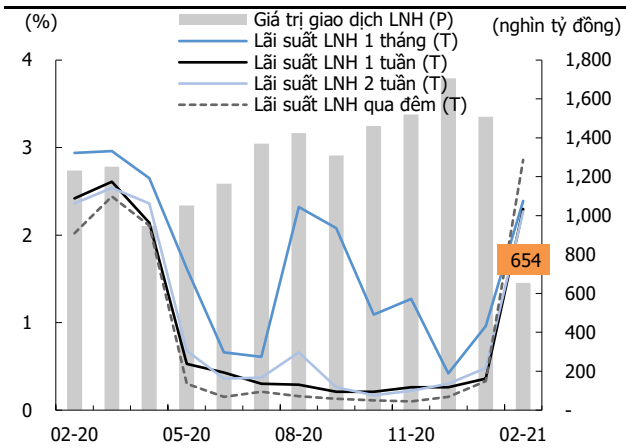
II. Lãi suất liên ngân hàng bật tăng trở lại

Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng (LNH) tiếp tục biến động phân hóa trong tháng 1. Lãi suất các kỳ hạn ngắn (từ 1 tháng trở xuống) duy trì xu hướng tăng do sự thiếu hụt thanh khoản trong mùa Tết; trong khi lãi suất ở các kỳ hạn dài hơn (trên 1 tháng) giảm xuống mức đáy mới, phản ánh dự đoán về một thị trường tín dụng tiêu dủng và đầu tư ảm đạm trong tương lai.

Cụ thể, ở các kỳ hạn ngắn, lãi suất qua đêm (ON), 1 tuần, 2 tuần, và 1 tháng lần lượt đạt 0.33%, 0.36%, 0.48%, và 0.96%, tăng tương ứng 18 đcb (đcb), 10 đcb, 18 đcb and 54 đcb so với tháng 12/2020. Ở chiều ngược lại, lãi suất các kỳ hạn dài đều giảm so với thời điểm cuối tháng trước. Lãi suất kỳ hạn 3 tháng, 6 tháng, và 9 tháng giảm lần lượt 122 đcb, 23 đcb, 39 đcb, và 6 đcb, ở mức 1.11%, 3.21%, và 3.02%.

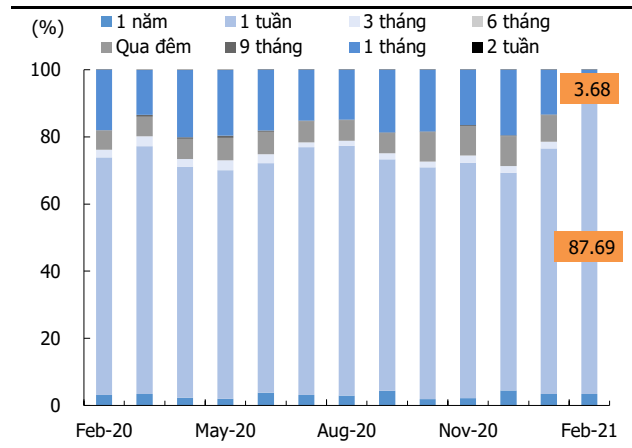
Tổng giá trị giao dịch trong tháng đạt 1,508.69 nghìn tỷ đồng, ghi nhận giảm 11.58% sau khi đạt đỉnh năm 2020 vào tháng trước. Về cơ cấu kỳ hạn giao dịch, các tổ chức tín dụng quay trở lại tập trung giao dịch nhiều tại kỳ hạn qua đêm để giải quyết các vấn đề thanh khoản ngắn hạn. Cụ thể, giá trị giao dịch kỳ hạn qua đêm chiếm 73.13% tổng giá trị giao dịch tháng 01/2021 (tăng đáng kể từ mức 64.58% tháng 12); trong khi tỷ trọng giá trị giao dịch các kỳ hạn 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng lại giảm xuống mức 13.30%, 7.97%, 3.41% từ mức 19.53%, 8.81%, 4.47% tổng giá trị giao dịch tháng trước. Bên cạnh đó, tỷ trọng giao dịch tại các kỳ hạn còn lại thay đổi không đáng kể.

Hình 6. Giao dịch LNH



Nguồn: Bloomberg, NHNN, KIS

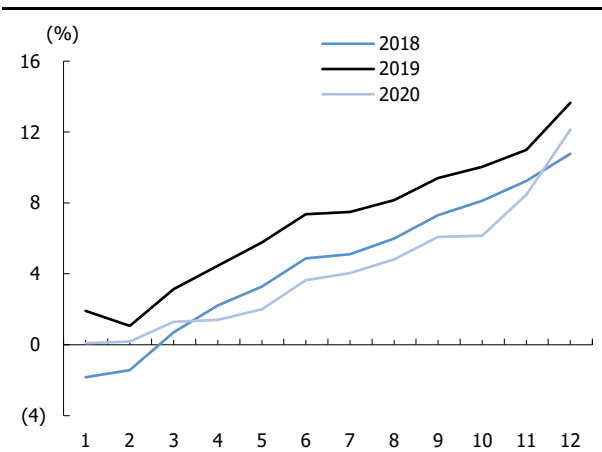
Hình 7. Giá trị giao dịch theo kỳ hạn



Nguồn: Bloomberg, NHNN, KIS

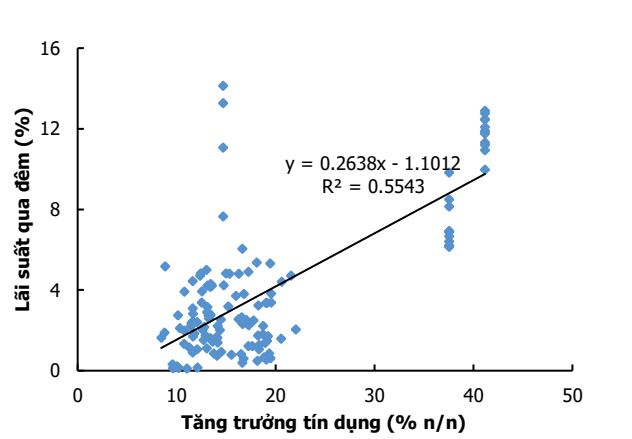
DỰ BÁO:

Hình 8. Tăng trưởng tín dụng



Nguồn: Bloomberg, NHNN, KIS

Hình 9. Mối tương quan giữa lãi suất cho vay qua đêm và tăng trưởng tín dụng



Nguồn: Bloomberg, NHNN, KIS

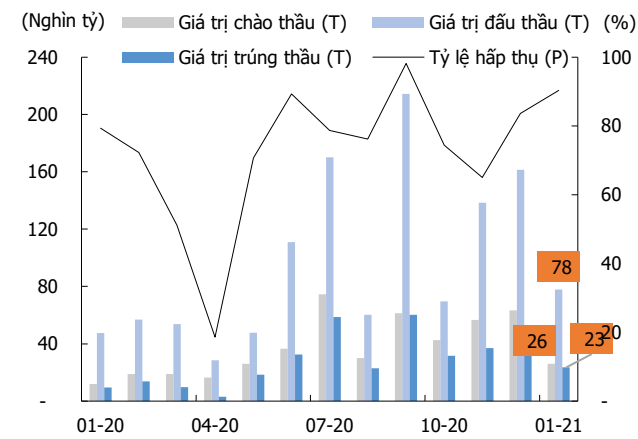
Xét trên yếu tố thời vụ, diễn biến thị trường liên ngân hàng thời gian gần đây, mối tương quan giữa tăng trưởng tín dụng và lãi suất liên ngân hàng, chúng tôi dự đoán lãi suất kỳ hạn qua đêm sẽ bật tăng trong tháng 02/2021.

III. Lợi suất ngắn hạn đảo chiều

Đấu thầu TPCP chậm lại trong tháng đầu năm 2021

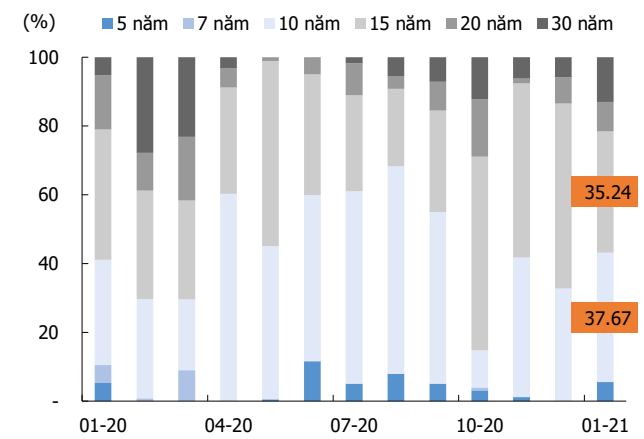
Trong tháng 1, Kho bạc Nhà nước Việt Nam (KBNN) chỉ thực hiện 12 phiên đấu thầu và chào bán tổng cộng 26 nghìn tỷ đồng Trái phiếu Chính phủ (TPCP), giảm 58.9% so với tháng trước (t/t). Về phía cầu, giá trị đăng ký cũng ghi nhận giảm 51.7% so với tháng trước, đạt 77.9 nghìn tỷ đồng, chủ yếu do giảm số lượng phiên đấu thầu. Đáng chú ý, tỷ lệ hấp thụ tăng lên mức cao nhất trong 4 tháng trở lại đây, đạt 90.37%.

Hình 10. Phát hành TPCP



Nguồn: HNX, KIS

Hình 11. Giá trị phát hành theo kỳ hạn



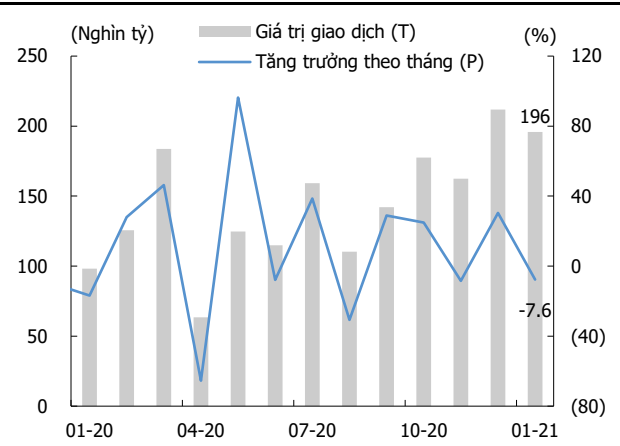
Nguồn: HNX, KIS

Lợi suất TPCP trên thị trường sơ cấp cũng giảm nhẹ ở tất cả các kỳ hạn. Cụ thể, lợi suất TPCP kỳ hạn 5 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm giảm lần lượt 15 đcb, 15 đcb, 13 đcb, 4.5 đcb, và 10.5 đcb xuống mức 1.07%, 2.20%, 2.43%, 2.89%, và 3.05%.

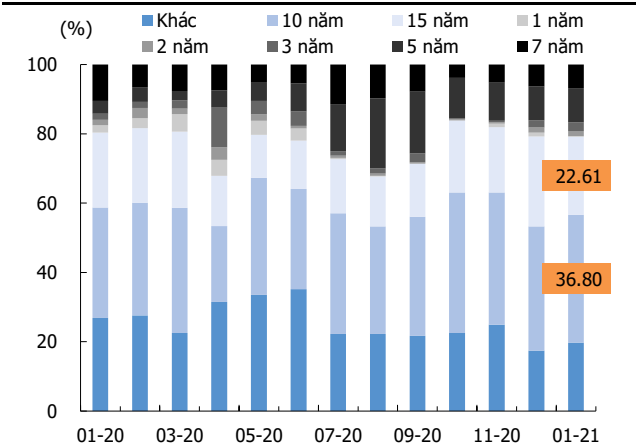
Theo kỳ hạn, giá trị phát hành TPCP các kỳ hạn 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm chiếm lần lượt 37.67% (8.85 nghìn tỷ đồng), 35.24% (8.28 nghìn tỷ đồng), 8.51% (2.00 nghìn tỷ đồng), và 13.04% (3.07 nghìn tỷ đồng) tổng giá trị phát hành, trong khi TPCP kỳ hạn 5 năm chỉ chiếm tỷ trọng 5.53%, tương ứng 1.30 nghìn tỷ đồng.

Giao dịch TPCP trên thị trường thứ cấp giảm tốc trong tháng

Sau khi đạt đỉnh vào tháng trước, giá trị giao dịch TPCP trên thị trường thứ cấp quay đầu giảm nhẹ trong tháng 1, đạt 195.7 nghìn tỷ đồng (-7.6% t/t). Trong đó, giá trị giao dịch TPCP kỳ hạn 10 năm và 15 năm chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 72.0 nghìn tỷ đồng và 44.3 nghìn tỷ đồng, tương ứng 36.8% và 22.61% tổng giá trị giao dịch. Giá trị giao dịch TPCP trung hạn gồm các kỳ hạn 3 năm, 5 năm và 7 năm lần lượt chiếm 2.50% (4.9 nghìn tỷ đồng), 9.95% (19.5 nghìn tỷ đồng), và 6.76% (13.2 nghìn tỷ đồng). Giá trị giao dịch TPCP các kỳ hạn 1 năm và 2 năm chỉ chiếm 0.17% (0.3 nghìn tỷ đồng) và 1.44% (2.8 nghìn tỷ đồng) tổng giá trị giao dịch.

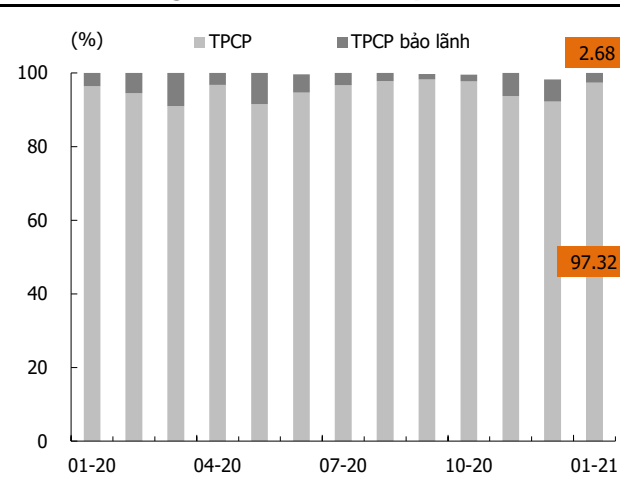
Hình 12. Giá trị giao dịch

Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

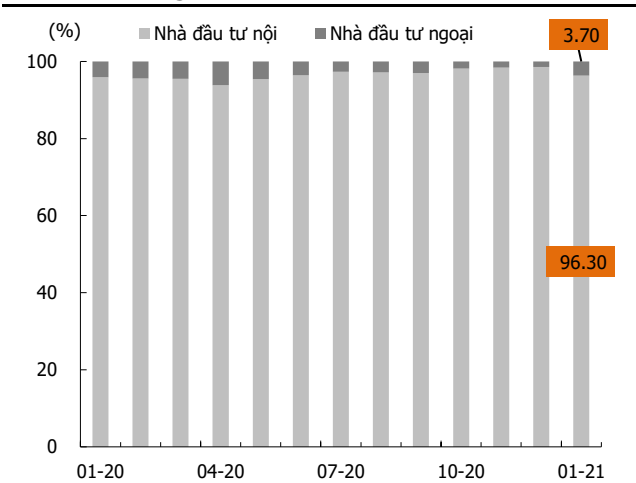
Hình 13. Giá trị giao dịch theo kỳ hạn

Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

Theo loại trái phiếu, giao dịch tập trung chủ yếu vào TPCP với 97.3% tổng giá trị giao dịch (190.5 nghìn tỷ đồng), còn lại là trái phiếu chính phủ bảo lãnh với 2.7% tổng giá trị giao dịch. Theo loại nhà đầu tư, 96.3% tổng giá trị giao dịch được thực hiện bởi nhà đầu tư trong nước, và 3.7% còn lại được thực hiện bởi nhà đầu tư nước ngoài.

Hình 14. Giá trị giao dịch theo loại trái phiếu

Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

Hình 15. Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư

Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

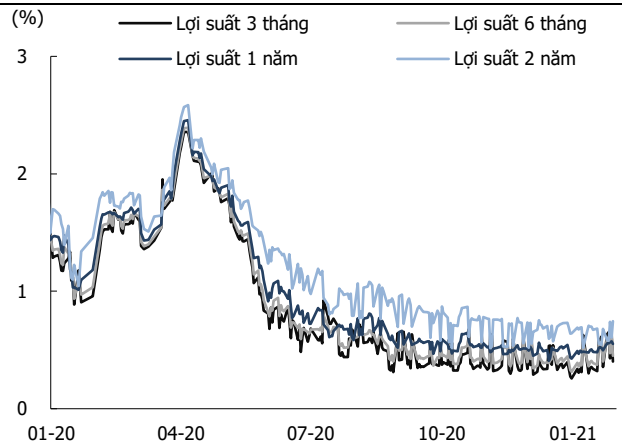
Đường cong lợi suất đảo chiều, lợi suất ngắn hạn chịu áp lực tăng mạnh

Đường cong lợi suất trong tháng 1 đã có những thay đổi đáng kể thay vì chỉ duy trì xu hướng đi xuống trong những tháng trước. Cụ thể, lợi suất TPCP ngắn hạn đang đối mặt với áp lực tăng rất lớn từ sự thiếu hụt thanh khoản của hệ thống ngân hàng trong giai đoạn Tết. Trong đó, lợi suất TPCP các kỳ hạn dưới 5 năm chịu áp lực tăng mạnh mẽ nhất. Ở chiều ngược lại, nhu cầu TPCP các kỳ hạn dài vẫn ở mức cao do lợi suất dài hạn (trên 10 năm) tiếp tục giảm.

Lợi suất ngắn hạn 3 tháng, 6 tháng, 1 năm và 2 năm bật tăng lần lượt 14.3 đcb, 13.7 đcb, 12.5 đcb, và 10.3 đcb lên mức 0.4%, 0.45%, 0.45%, và 0.75%. Đối với TPCP trung hạn, các kỳ hạn 5 năm và 7 năm tăng nhẹ 4.4 đcb và 1.0 đcb lên mức 1.28% và 1.60%. Mặt khác, lợi suất TPCP các kỳ hạn dài 10 năm, 15 năm và 20 năm giảm lần lượt 3.2 đcb, 8.4 đcb, và 12.1 đcb xuống 2.03%, 2.61%, và 3.01%. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng lợi suất dài hạn cũng chịu áp lực tăng vào

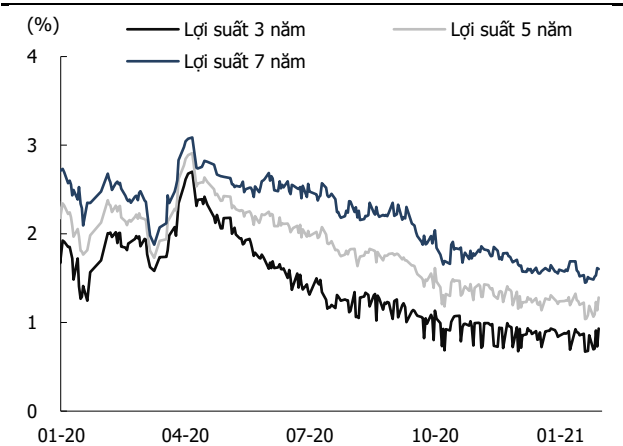
thời điểm cuối tháng 1 khi thanh khoản của hệ thống ngân hàng ở trạng thái thiếu hụt tạm thời.

Hình 16. Lợi suất TPCP ngắn hạn



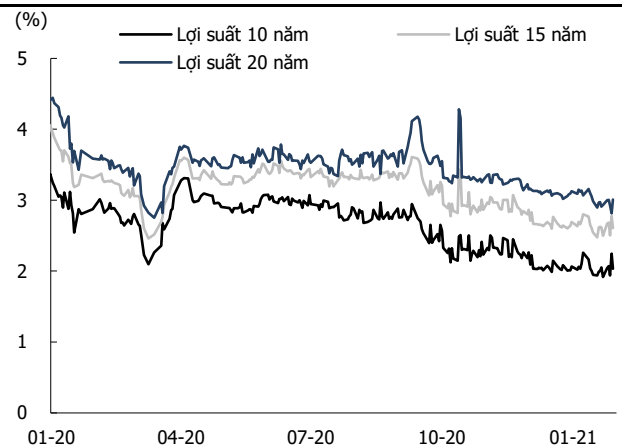
Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

Hình 17. Lợi suất TPCP trung hạn



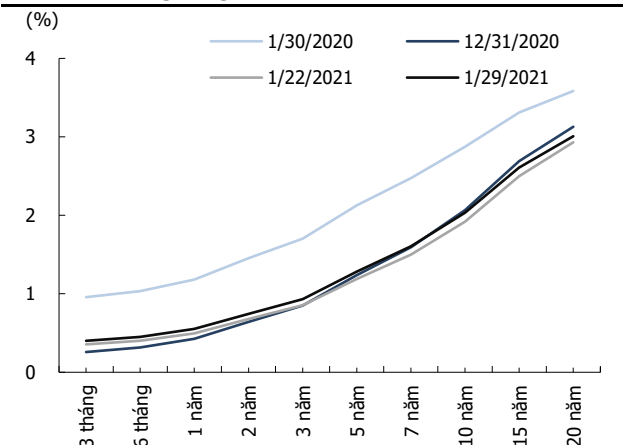
Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

Hình 18. Lợi suất TPCP dài hạn



Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

Hình 19. Đường cong lợi suất



Nguồn: Bloomberg, KIS, HNX

DỰ BÁO:

Do hoạt động tín dụng ngân hàng tăng trưởng mạnh vào đợt cuối năm 2020 và nhu cầu tiền mặt tăng cao trước thềm năm mới, lần đầu tiên trong vài tháng trở lại đây, đường cong lợi suất TPCP đã có sự đảo chiều trong ngắn hạn, phá vỡ xu hướng giảm.

Chúng tôi cho rằng hiệu ứng của yếu tố mùa vụ sẽ tăng cao trong tháng Hai, đặc biệt là tuần ngay trước và sau Tết Nguyên đán. Do đó, lợi suất ngắn hạn sẽ tiếp tục tăng, trong khi lợi suất dài hạn sẽ duy trì ở mức thấp hoặc giảm nhẹ.

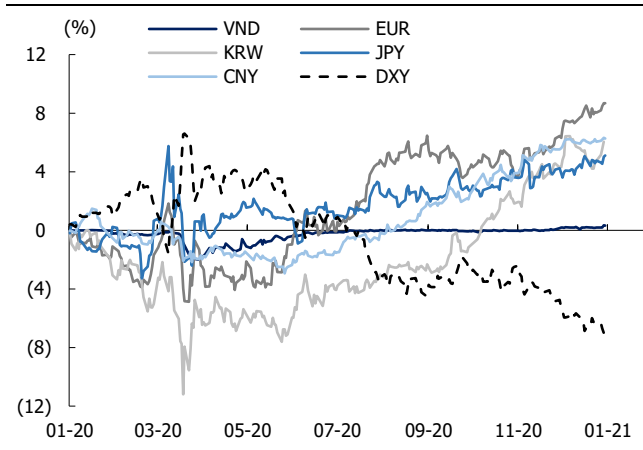
IV. USD phục hồi sau khi chạm đáy

USD tăng giá tạo áp lực lên các đồng tiền khác

Sau hai tháng giảm mạnh, đồng USD đã có những phục hồi tích cực trong tháng 1. Tại thời điểm cuối tháng, chỉ số U.S. Dollar Index (DXY) đạt 90.6 điểm, tăng 0.71% t/t sau khi chạm mức đáy 32 tháng trong tháng 12. Sự tăng giá của đồng USD gây áp lực giảm lên các loại tiền tệ khác trong danh mục theo dõi của chúng tôi.

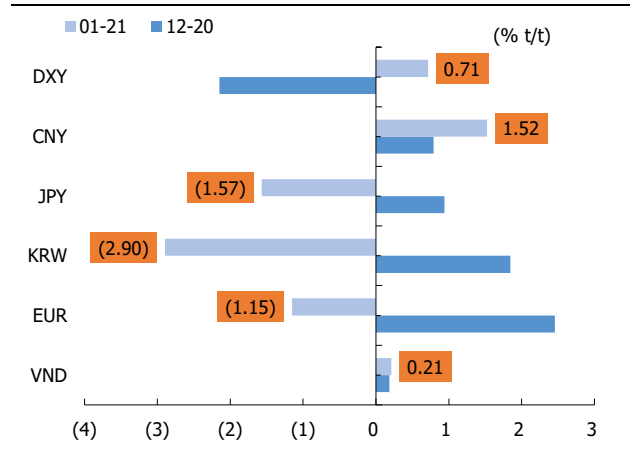
Cụ thể, tính đến cuối tháng 1, đồng KRW và JPY đều ghi nhận giảm mạnh 2.9% t/t và 1.6% t/t, kết thúc chuỗi ngày tăng giá liên tục kể từ tháng 6. Tương tự, EUR ghi nhận giảm 1.15% t/t sau khi tăng mạnh trong tháng 11 và tháng 12. Ở chiều ngược lại, CNY ghi nhận tháng thứ 8 tăng liên tiếp, tăng 1.52% t/t, trong khi VND có mức tăng mạnh nhất trong 6 tháng trở lại đây, tăng 0.21% t/t.

Hình 20. Biến động của VND, USD, CNY, KRW, JPY và EUR



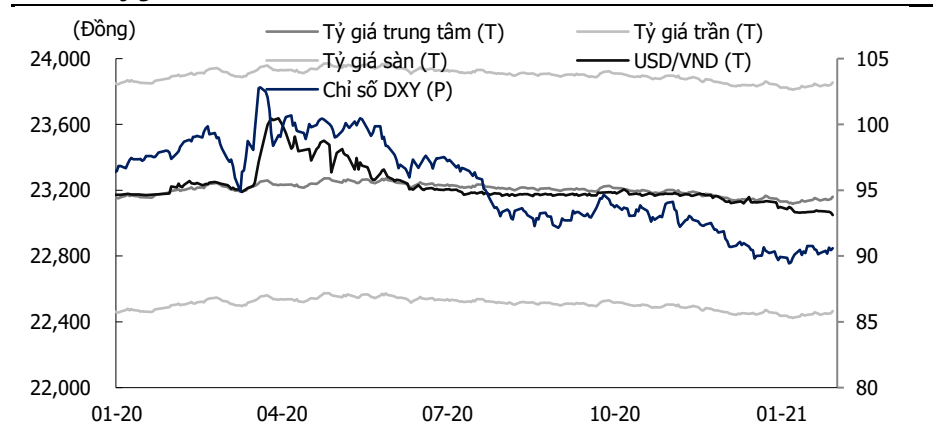
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 21. Biến động hàng tháng của VND, USD, CNY, KRW, JPY và EUR



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 22. Tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng điểm vĩ mô

(Tỷ USD, USD, %, % n/n)

	08-20	09-20	10-20	11-20	12-20	01-21	1Q20	2Q20	3Q20	4Q20	2017	2018	2019	2020
Tăng GDP thực		2.62			4.48		3.82	0.36	2.62	4.48	6.81	7.08	7.03	2.91
FDI đăng ký	0.72	1.67	2.27	2.95	2.10	2.02	8.55	7.12	5.54	7.32	35.88	35.47	38.02	28.53
GDP bình quân											2,353	2,551	2,730	
Tỷ lệ thất nghiệp							2.22	2.73	2.50	2.37	2.21	2.21	2.25	2.48
Xuất khẩu	27.70	27.16	27.26	25.24	26.50	27.70	63.52	59.33	79.74	79.00	215.1	243.5	263.6	263.6
Nhập khẩu	22.72	24.20	24.27	24.69	27.50	26.40	59.69	57.41	69.02	76.46	213.2	236.7	254.4	254.4
Tăng trưởng XK	7.14	16.57	12.21	10.73	17.63	50.53	7.99	(6.82)	10.61	13.48	21.82	13.19	8.16	8.16
Tăng trưởng NK	1.58	12.58	9.00	15.69	22.70	41.00	4.03	(9.46)	3.74	15.81	21.85	11.01	7.41	7.41
Lạm phát	3.18	2.98	2.47	1.48	0.19	(0.97)	3.53	3.57	3.81	3.24	3.53	3.54	2.79	2.79
VND/USD	23,175	23,188	23,181	23,141	23,126	23,049	23,637	23,206	23,184	23,126	22,698	23,175	23,173	23,173
Tăng trưởng TD	4.16	6.10	6.15	8.46	10.14		1.30	3.26	6.10	10.14	18.24	13.89	13.70	13.70
TPCP 10 năm	2.88	2.52	2.21	2.26	2.01	2.03	3.24	3.07	2.65	2.01	5.14	5.07	3.37	3.37

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TDL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Báo cáo này được thực hiện bởi CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam và chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này. Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp, những người sẽ tự đưa ra quyết định đầu tư mà không phụ thuộc quá mức vào báo cáo này và công ty không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hậu quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của báo cáo.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.